

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 198/2023/HS-ST

Ngày 13 - 11 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Bà Lê Thị Bích Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 05/5/2004; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến B và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

2. Tạ Thái D, sinh ngày 22/6/2002; HKTT: Thôn L, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; trú tại: Tổ 6, phường T, thành phố P, Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn L và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

3. Phan Thị H, sinh ngày 21/4/2002; nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện P, tỉnh S; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Lương Thị N; có chồng là Bàn Văn Đ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ

từ ngày 28/6/2023, đến ngày 03/7/2023 được hủy bỏ Quyết định tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Lê Văn Duy – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; “có mặt”.

- Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm: 1997, HKTT: Tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h30 ngày 27/6/2023, Tạ Minh D, sinh năm 1991; HKTT: Tổ dân phố T 1, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc được 02 nam giới tên T và V (D mới quen chiều cùng ngày) rủ đi hát ở quán karaoke Tokyo ở tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 ở tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc làm quản lý. Tạ Minh D đồng ý rồi cả ba đi taxi đến quán hát, đến nơi T gặp Nguyễn Tiến D, sinh ngày 17/9/2005, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn Đ là nhân viên phục vụ quán hát, đặt phòng hát và yêu cầu 03 nhân viên phục vụ thì được Nguyễn Tiến D bố trí vào phòng hát Vip 1 tại tầng 2 của quán và điều Phan Thị H, Hà Thị T và Lương Thị Huyền T phục vụ. Phan Thị H vào phòng hát Vip 1 trước (T và Huyền T vào sau). Khi V và D đang hát thì T tiến đến ghé sát vào tai nói với H mua cho T 01 chỉ ma túy ke và 03 viên ma túy kẹo, H đồng ý và bảo T đưa tiền, T đưa H số tiền 2.500.000 đồng và trả công cho H 300.000 đồng. H cầm số tiền trên đi xuống tầng 1 quán hát để đi tìm mua ma túy thì gặp Nguyễn Mạnh H (là nhân viên cũ của quán Tokyo) đang ngồi chơi tại tầng 1. Do biết H có sử dụng ma túy nên H hỏi mua của H 03 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke để bán cho khách thì H đồng ý và nói giá bán là 3.300.000 đồng, H đồng ý và đưa trước cho H 2.500.000 đồng, H bảo H đợi khoảng 10 phút thì H quay lên phòng Vip 1 còn H chuẩn bị ra ngoài để tìm mua ma túy mang về bán lại cho H kiếm lời thì đúng lúc này Tạ Thái D đến quán chơi với chị T quản lý quán. Vì đã từng quen biết nhau từ trước và biết D đã từng sử dụng ma túy nên H gặp D và hỏi mua của D 01 chỉ ma túy ke và 03 viên ma túy kẹo. Do ngày 26/6/2023, D mua được của nam giới tên T ở khu vực Bến xe P thuộc phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (D không biết danh tính cụ thể) 01 chỉ ma túy ke và 02 viên ma túy kẹo với giá 1.200.000 đồng mục đích để sử dụng nhưng chưa dùng đến nên khi H hỏi thì D đồng ý bán cho H với giá 2.000.000 đồng, H đồng ý mua và bảo D “tí khách trả tiền em gửi lại anh tiền sau” thì D đồng ý. Sau đó, D lên phòng ngủ của nhân viên tại tầng 2 chơi, còn H cầm gói ma túy đi gặp H ở cửa phòng Vip 1, H bảo H

đi lên tầng 3 của quán. Tại đây, H đưa cho H 02 viên ma túy kẹo và nói: “bảo khách đưa thêm tiền thì mới có ma túy ke”. H nhận 02 viên ma túy kẹo rồi đi xuống tầng 2 vào phòng Vip 1 nói với T đưa thêm 1.000.000 đồng cho H. H cầm tiền đi ra ngoài gặp và đưa thêm cho H 1.000.000 đồng, H nhận tiền rồi đưa cho H 01 gói ma túy ke và 200.000 đồng trả lại tiền thừa cho khách. Sau đó, H đi vào phòng ngủ của nhân viên tại tầng 2, còn H cầm gói ma túy ke, 02 viên ma túy kẹo vào phòng Vip1 để đưa cho T nhưng do T và V đã đi ra ngoài, trong phòng chỉ còn Tạ Minh D đang hát. Đúng lúc này, Tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra quán karaoke Tokyo, bắt quả tang H và H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào hồi 23 giờ cùng ngày. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại lòng bàn tay phải của Phan Thị H 01 gói nhỏ bằng giấy, bên trong có 02 viên nén màu xanh và 01 túi nilon màu trắng đựng các tinh thể màu trắng (H khai nhận đây là ma túy kẹo và ma túy ke của H mua được của H để đem bán cho khách đến hát) được niêm phong vào 01 phong bì giấy ký hiệu A1; Thu trong túi quần trước bên trái của Phan Thị H đang mặc số tiền 700.000 đồng; Thu trong túi quần trước bên trái của Nguyễn Mạnh H số tiền 3.900.000 đồng; Thu giữ của Nguyễn Mạnh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xanh.

Vào hồi 02h35 ngày 28/6/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp quán hát Tokyo phát hiện Tạ Thái D đang ở tầng 2 của quán hát, D khai đêm 27/6/2023, D bán ma túy cho H để H bán cho khách, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Tạ Thái D và tạm giữ trong làn xe ở tầng 1 của quán: 01 xe mô tô Honda Dream BKS 88G1-070.59 của Nguyễn Mạnh H; 01 xe mô tô PIAGGIO VESPA BKS 99B1-229.11 của Tạ Thái D và 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu tím của Tạ Thái D để phục vụ điều tra.

Ngày 28/6/2023, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Mạnh H tại tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và nơi ở của Tạ Thái D ở tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Ngày 28/6/2023, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định số 344/QĐ-CSMT Đ3 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy, khối lượng ma túy thu giữ được của Phan Thị H. Ngày 01/7/2023 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1864, kết luận:

1. Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7893g (Không phẩy bảy tám chín ba gam, không kể bao bì) loại Ketamine.

2. 02 (Hai) viên nén màu xanh có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,6703g (Không phẩy sáu bảy không ba gam, không kể bao bì) loại MDMA.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: Mẫu tinh thể = 0,7312g và mẫu viên nén màu xanh = 0,5867g cùng bao gói.

Cáo trạng số: 190/CT-VKSBX ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Tạ Thái D và Phan Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Phan Thị H xuất trình đơn xin giảm án có chứng thực chữ ký của UBND xã M, huyện P, tỉnh S; Giấy chứng nhận ông Phan Văn M (là ông nội của bị cáo) được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Tạ Thái D và Phan Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Tạ Thái D và Phan Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2023.

Bị cáo Tạ Thái D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2023.

Bị cáo Phan Thị H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 03/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo Phan Thị H xuất trình đơn xin giảm án có chứng thực chữ ký của UBND xã M, huyện P, tỉnh S; Giấy chứng nhận ông Phan Văn M (là ông nội của bị cáo) được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3.

Các bị cáo đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H với lý do: Bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng còn nhiều khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T có mặt tại phiên

tòa xác nhận chiếc xe mô tô Honda Dream BKS: 88G1-070.59 là của chị, chị cho bị cáo H mượn để đi dự sinh nhật bạn, chị không biết bị cáo sử dụng xe để mua bán ma túy. Chị đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô Honda Dream BKS: 88G1-070.59.

Trong phần nói lời sau cùng trước khi Tòa nghị án các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc; Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc lập hồi 12 giờ 40 phút ngày 27/6/2023, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng vật chứng đã thu giữ; quyết định giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 27/6/2023 tại quán hát karaoke Tokyo ở tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Tạ Thái D có hành vi bán trái phép 0,7893g ma túy Ketamine và 02 viên ma túy MDMA có khối lượng 0,6703g với giá 2.000.000 đồng cho Nguyễn Mạnh H, sau đó H đưa toàn bộ số ma túy trên cho Phan Thị H để H bán cho đối tượng tên T (H không biết danh tính cụ thể) là khách hát tại phòng Vip1 của quán hát với giá 3.300.000 đồng để H hưởng lợi 300.000 đồng. Khi H vừa cầm số ma túy trên tay vào phòng Vip1 thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Với hành vi trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo ra trước Tòa về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng vì hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về sử dụng các chất ma túy. Ngoài ra còn xâm hại đến các quan hệ xã hội khác như tính mạng, sức khỏe

của con người, đồng thời còn làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy mà Nhà nước ta đang tích cực loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội; ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần xét xử nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đơn xin giảm án và Giấy chứng nhận do bị cáo H xuất trình tại Tòa không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này do thiếu sự rèn luyện, tu dưỡng các bị cáo đã phạm tội, tội phạm mà các bị cáo thực hiện là tội nghiêm trọng do cố ý, trong đó Nguyễn Mạnh H và Tạ Thái D là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Phan Thị H là người giúp sức, là cầu nối để H bán ma túy cho người đàn ông tên T, mức độ phạm tội hạn chế hơn so với bị cáo H và bị cáo D. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Với nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần cho các bị cáo, song dù giảm nhẹ thì việc buộc các bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm Mẫu tinh thể = 0,7312g và mẫu viên nén màu xanh = 0,5867g cùng bao gói của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 700.000 đồng thu của Phan Thị H, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, có 300.000 đồng là tiền H hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy, 200.000 đồng là tiền H đưa cho H để trả lại tiền thừa cho đối tượng mua ma túy tên T nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền 200.000 đồng còn lại là tiền do H lao động tích góp, không phải là tiền do phạm tội mà có cần trả lại cho H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 3.900.000 đồng thu của Nguyễn Mạnh H, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, có 3.300.000 đồng là tiền H mua bán trái phép chất

ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; còn 600.000 đồng là tiền do H tích góp, không phải là tiền do phạm tội mà có nên trả lại cho H nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone, vỏ màu xanh thu giữ của Nguyễn Mạnh H; 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu tím thu giữ của Tạ Thái D, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không sử dụng điện thoại này để giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy ngày 27/6/2023 nên trả lại cho bị cáo H và bị cáo D nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô Honda Dream BKS: 88G1-070.59, xác định là của chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1978, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn Đ, B, tỉnh Vĩnh Phúc là mẹ của bị cáo H. Ngày 27/6/2023, H hỏi mượn chị Thắm đi giải quyết việc riêng, chị Thắm không biết H sử dụng chiếc xe đi đến quán karaoke Tokyo và sau đó phạm tội nên cần trả lại xe mô tô trên cho chị T.

Đối với 01 xe mô tô PIAGGIO VESPA BKS: 99B1-229.11 xác định là của anh Nguyễn Quốc H, sinh năm: 1997, HKTT: Tổ 7, phường Trung T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 27/6/2023, D hỏi mượn anh H xe mô tô đi giải quyết việc riêng, anh H không biết D sử dụng chiếc xe đi mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho anh Nguyễn Quốc H.

Đề nghị của Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Trong vụ án này còn có nam giới tên Tuấn mà D khai bán ma túy cho D ở khu vực bến xe P thuộc phường H, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, tuy nhiên D không biết họ tên, địa chỉ, cụ thể của T. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được danh tính nên không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật..

Đối với nam giới tên T mà H khai T đưa số tiền 3.500.000 đồng cho H và nhờ H đi mua ma túy để sử dụng tại phòng Vip 1 quán hát karaoke Tokyo và đối tượng tên V đi cùng T; cả H và Tạ Minh D không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của hai người này, Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh nhưng không xác định được danh tính. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Tạ Minh D được đối tượng tên T và V rủ đến quán hát. Tuy nhiên, D không biết, không tham gia bàn bạc, không góp tiền vào việc mua bán trái phép chất ma túy của T và H nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị T là quản lý quán karaoke Tokyo; Nguyễn Tiến D, Lương Thị Huyền T, Hà Thị T là nhân viên quán karaoke Tokyo: Chị T, D, T, T không biết, không tham gia, không cho phép khách, nhân viên mua bán trái phép chất ma túy tại quán nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Tạ Thái D và Phan Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Tạ Thái D và Phan Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28 tháng 6 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Tạ Thái D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28 tháng 6 năm 2023.

Xử phạt Phan Thị H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 03/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm mẫu tinh thể = 0,7312g và mẫu viên nén màu xanh = 0,5867g cùng bao gói.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng thu của Phan Thị H và số tiền 3.300.000 đồng thu của Nguyễn Mạnh H.

Trả lại cho Phan Thị H số tiền 200.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Nguyễn Mạnh H 01 điện thoại di động Iphone, vỏ màu xanh và số tiền 600.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Tạ Thái D 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu tím nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thắm 01 xe mô tô Honda Dream BKS: 88G1-070.59.

Trả lại cho anh Nguyễn Quốc H 01 xe mô tô PIAGGIO VESPA BKS: 99B1-229.11.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Tạ Thái D và Phan Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- CQĐT - CA huyện B;
- CQCSTHAHS-CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Hoàng Thanh